TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K’ My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa
2. Bà Lê Thị Chung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Giáp Thị Thu Ly là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** ÔngK’ Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Th , sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 49 thôn 4, xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: vợ chồng ông K’ B, bà Ka S

Địa chỉ: Số 249 thôn 4, xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Ông Th có mặt, vợ chồng ông B bà S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Ông Th trình bày:

Năm 2015 cửa hàng Thanh Bình mua bán phân bón, cà phê của ông có làm ăn với vợ chồng ông K’ Bíu, bà Ka Sôh địa chỉ thôn 4 , xã Đ , huyện D .

Đến ngày 30-11- 2015 ông đã kiện ra Tòa án yêu cầu vợ chồng ông B trả số tiền gốc 68.393.000đ và lãi phát sinh và vợ chồng ông B bà S hẹn trả dần đến năm 2017 thanh toán trả hết số tiền trên cả gốc và lãi. Trong quá trình vay mượn vợ chồng ông B bà S trả được vào năm 2015, năm 2017 và năm 2018, tổng cộng ba lần trả số tiền 21.475.000đ cụ thể: Ngày 30-12-2015 vợ chồng ông B bà S trả cho ông 8.325.000đ, tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc 68.393.000đ tính từ ngày 30-11-2015 đến ngày 30-12-2015 với mức lãi suất 1,125%/ tháng thành tiền 769.000đ, trừ đi số tiền vợ chồng ông B trả thì còn nợ tiền gốc 60.837.000đ. Đến ngày 11-01-2017 vợ chồng ông B trả được 7.000.000đ, tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc 60. 837.000đ, tính từ ngày 31-12-2015 đến ngày 11-01-2017 làm tròn 12,4 tháng với mức lãi suất 1,125%/ tháng thành tiền 8.486.000đ, trừ đi số tiền vợ chồng ông B đã trả thì còn nợ tiền gốc 62.323.000đ. Đến ngày 16-12-2018 vợ chồng ông B trả được 6.150.000đ, tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc 62.323.000đ từ ngày 12-01-2017 đến ngày 16-12-2018 làm tròn 23,8 tháng với mức lãi suất 1,125% thành tiền 16.686.000đ, trừ đi số tiền vợ chồng ông B trả thì còn nợ gốc 72.860.000đ.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông B bà S trả số tiền nợ gốc 72. 860.000đ và tính lãi suất quá hạn phát sinh từ ngày 16-12-2018 đến ngày 31-3-2022 là 39,4 tháng với mức lãi suất 1,125% x 1,5 lần lãi quá hạn = 1,687%/ tháng thành tiền 48.442.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 121.302.000đ.

Tài liệu chứng cứ : Giấy kẻ ca rô cắt ra từ sổ ghi chép nội dung thể hiện việc xác nhận nợ ghi ngày 30-11-2015 và mặt sau có chữ ký ghi họ tên của người nợ tiền K' Bíu, Ka Sôh.

+ Bị đơn vợ chồng ông B bà S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các Văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông B bà S có trách nhiệm trả cho ông Thuỷ số tiền gốc 72.860.000đ và tiền lãi theo quy định.

Vợ chồng ông B bà S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông B bà S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Giấy kẻ ca rô cắt ra từ sổ ghi chép nội dung thể hiện việc xác nhận nợ ghi ngày 30-11-2015 và mặt sau có chữ ký ghi họ tên của người nợ tiền K' Bíu, Ka Sôh do Ông Th giao nộp cho Tòa án thể hiện thì vợ chồng ông Biu, bà Sôh có nợ của Ông Th số tiền 68. 393.000đ. Hẹn trả số tiền trên đến năm 2017, đến ngày 16-12-2018 vợ chồng ông B bà S đã trả được 03 lần với số tiền 21.475.000đ, số tiền trên trả vào số tiền lãi. Ông Th cho rằng vợ chồng ông B bà S còn nợ của ông số tiền 72.860.000đ nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh về việc vợ chồng ông B bà S xác nhận nợ số tiền trên, trong khi đó vợ chồng ông B bà S lại vắng mặt không có ý kiến nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ông Th về việc yêu cầu vợ chồng ông B , trả số tiền gốc 72.860.000đ mà chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của Ông Th là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Ông Th yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,125%/ tháng x 1,5 lần lãi suất quá hạn trên số tiền nợ 72.860.000đ đồng, tính từ ngày 16-12-2018 đến ngày 31-3-2022 là 39,4 tháng thành tiền là 48.4420.000đ. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trên số tiền nợ gốc 72.860.00đ là không phù hợp nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của Ông Th về việc tính lãi trên số tiền nợ gốc 68.393.000đ, tính từ ngày 16-12-2018 đến ngày xét xử 31-3-2022 với mức lãi suất 1,125% x 1,5 lần lãi quá hạn là 1,687% là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận mợt phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th buộc vợ chồng ông K' Bíu, bà Ka Sôh có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền gốc 68.393.000đ và tiền lãi 45.459.000đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn vợ chồng ông B bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 113.852.000đ x 5% = 5.692.000đ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Buộc vợ chồng ông K' B, bà Ka S có trách nhiệm thanh toán trả cho Ông Nguyễn Xuân Th số tiền 113. 852.000đ đồng (Một trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 68.393.000đ và tiền lãi 45.459.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.Về án phí: Vợ chồng ông K' B, bà Ka S phải chịu 5.692.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na